

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST

Ngày 17 – 11 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hào

Bà Nguyễn Thị Kim Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Ngọc Ánh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quỳnh - Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Thế N (tên gọi khác: Bờm), sinh năm 2001, tại Bình Phước; nơi cư trú: thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị K; có vợ Đinh Thị Thúy H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2019 đến ngày 31/12/2019 được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, “vắng mặt”.

2. Nguyễn Bá C (tên gọi khác: không), sinh năm 1995, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá N và bà Vũ Thị Ng; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2019 đến ngày 31/12/2019 được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội, Lê Thế N biết đối tượng Linh (*không rõ nhân thân, lai lịch*) là người bán pháo nổ, nên N liên lạc đặt mua 2.000.000 đồng pháo nổ. Sau đó, N rủ Nguyễn Bá C cùng đi mua pháo nổ về sử dụng vào dịp tết nguyên đán thì C đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 20 phút ngày 25/12/2019, L gọi điện thoại và nói N đến khu vực của hàng “Điện máy Xanh” ở phường Phước Bình, thị xã Phước Long để lấy pháo nổ, Nam đồng ý và rủ C cùng đi (vì lúc này C và N đang làm việc ở công ty), sau đó C điều khiển xe mô tô biển số 93H1 – 276.94 chở N đến gặp L rồi L dẫn C và N đến khu vực cầu Sông Bé ở xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước để mua pháo nổ. Tại đây, L nói N và C đến gặp một đối tượng (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đang đứng ở gần cầu chờ thì N và C đi đến đưa cho đối tượng này 2.000.000 đồng và nhận 01 túi nylon bên trong đựng pháo nổ. N và C để pháo nổ lên xe mô tô rồi C điều khiển xe chở N và pháo nổ về nhà ở xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước. Khi N và C vận chuyển pháo nổ đến thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước thì bị Công an huyện B kết hợp cùng Công an xã P kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm:

01 túi nylon bên trong chứa nhiều vật thể hình cầu, vỏ bằng nhựa nhiều màu sắc tổng khối lượng là 6,7kg;

01 Điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEL1: 352882109456280, số IMEL2: 352894100536283;

01 xe mô tô biển số 93H1 – 276.94.

Tại bản kết luận giám định số 657/C09B ngày 30/12/2019 của Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 túi nylon chứa các vật hình cầu vỏ bằng nhựa (dạng giống quả bóng đá) đường kính 2,7cm có màu sắc khác nhau trên đầu có gắn sợi dây màu xanh gửi giám định đều là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Tổng khối lượng là 6,7kg.

Bản Cáo trạng số 19/CTr-VKS ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Lê Thế N và Nguyễn Bá C về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Thế N và Nguyễn Bá C như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Thế N từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Bá C từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Và đề nghị xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 6,7 kg pháo nổ; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEL1: 352882109456280, số IMEL2: 352894100536283 là phương tiện mà Lê Thế N sử dụng vào việc phạm tội và 01 xe mô tô biển số 93H1 – 276.94 của bị cáo Nguyễn Bá C, ngày 25/12/2019 Cảnh và Nam sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Bá C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, nay bị cáo đã ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo C được hưởng mức án nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Xét thấy, các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận định giám định của Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh; biên bản niêm phong vật chứng; lời khai của người chứng kiến phù hợp về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Nhằm mục đích mua pháo về sử dụng vào dịp tết nguyên đán nên khoảng ngày 25/12/2019, các bị cáo Lê Thế N và Nguyễn Bá C đã mua 6,7kg pháo nổ từ đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch ở khu vực cầu Sông Bé thuộc xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước rồi vận chuyển về nhà. Khi bị cáo N và bị cáo C đang vận chuyển pháo nổ đến thôn Bình Tân, xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước thì bị Công an huyện Bù Gia Mập kết hợp cùng Công an xã Phước Minh bắt quả tang.

Đối chiếu hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Thế N và Nguyễn Bá C so với những quy định của pháp luật thì hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm trật tự quản lý việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm của Nhà nước. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do mục đích mua pháo về sử dụng vào dịp tết nguyên đán nên các bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện việc phạm tội. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra, nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo N, Cảnh thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự nào.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo C là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo N, sau khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập cho tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo N, không thực hiện đúng cam kết và đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú gây khó khăn cho quá trình xét xử vụ án chứng tỏ bị cáo là người thiếu tôn trọng pháp luật nên bị cáo N không được xét là người có nhân thân tốt.

[5] Đánh giá vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, tuy nhiên cần đánh giá tính chất hành vi phạm tội cũng như vai trò từng bị cáo để có mức hình phạt sát đúng. Trong vụ án này, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cho nhau nhưng bị cáo N là người khởi xướng và rủ bị cáo C cùng thực hiện hành vi mua bán pháo nổ và là trả tiền cho việc mua 6,7kg pháo nổ. Vì vậy, bị cáo N phải chịu mức hình phạt cao tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cao hơn bị cáo C. Tiếp đến bị cáo C mặc dù bị Nam rủ đi mua pháo nổ nhưng bị cáo là người trực tiếp sử dụng xe một tô của mình để chở Nam đi đến địa điểm thực hiện hành vi mua bán pháo nổ và vận chuyển pháo nổ về nhà nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi tội phạm của mình nhưng thấp hơn bị cáo N.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị

cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nông, không có thu nhập ổn định, đang ở cùng gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với đối tượng tên Linh và người đàn ông bán pháo nổ cho Nam và Cảnh, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 6,7kg pháo nổ là hàng hóa cấm kinh doanh, buôn bán nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEL1: 352882109456280, số IMEL2: 352894100536283 là phương tiện mà Lê Thế N sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Đối với 01 xe mô tô biển số 93H1 – 276.94 của bị cáo Nguyễn Bá C, ngày 25/12/2019 Cảnh và Nam sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị Hội đồng xét xử phạt tù bị cáo Nguyễn Bá C nhưng áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo C được hưởng án treo. Xét bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo C hình phạt tù cho hưởng án treo, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý tang vật và không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo N và Cảnh phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thế N và bị cáo Nguyễn Bá C phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 260, Điều 290, Điều 331, Điều 328, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Thế N từ **09** (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 25/12/2019 đến ngày 31/12/2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 260, Điều 331, Điều 328, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá C **06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Bá C cho UBND xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án được hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 6,7kg pháo nổ (dạng pháo bi được tách rời) không nằm trong bọc;

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEL1: 352882109456280, số IMEL2: 352894100536283;

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 93H1 – 276.94 màu sơn đen, nhãn hiệu Honda, số loại WINNER. Số khung: 2602KY205536. Số máy: KC26E1269163.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo N và Cảnh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án; bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện Bù Gia Mập;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

Nguyễn Văn Công